TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH NGHI NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn VT, xã TLg, huyện NC, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn VT, xã TLg, huyện NC, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 59 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Bà Nguyễn Thị P được quyền sở hữu và sử dụng số tài sản cụ thể gồm:

- Phần đất nằm phía Tây giáp nhà anh HY có chiều rộng giáp đường liên thôn (phía bắc) dài 9,5m kéo thẳng hết phần đất phía sau, phía đông giáp phần đất được chia cho ông L, phía nam giáp nhà bà T (toàn bộ phần đất có nhà mái bằng và nhà mái ngói giáp nhà anh HY) thuộc thửa đất số 108 tờ bản đồ số 24 tại thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnhThanh Hóa;

- 01 nhà mái bằng diện tích 52,64 m^2 và 01 nhà mái ngói diện tích 21,63m^2 (nằm trên phần đất được chia);

1.2 Ông Vũ Đức L được quyền sở hữu và sử dụng số tài sản cụ thể gồm:

- Toàn bộ diện tích đất còn lại sau khi chia cho bà Nguyễn Thị P (phía tây giáp phần đất chia cho bà P, phía bắc giáp đường liên thôn, phía đông giáp nhà anh Lê Xuân A và đất lưu không, phía nam giáp nhà bà T) thuộc thửa đất số 108 tờ bản đồ số 24 tại thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa;

- 03 căn nhà nằm trên diện tích đất khai hoang tại xã YT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa;

- Toàn bộ số cây keo nằm trên diện tích khoảng 01ha đất khai hoang tại xã YT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về nghĩa vụ phân chia mốc giới đất và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.1 Nghĩa vụ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ông L và bà P phải có nghĩa vụ kết hợp cùng nhau làm thủ tục tách thửa và cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia.

2.2. Nghĩa vụ về việc xây tường phân chia mốc giới đất: Ông Vũ Đức L có nghĩa vụ xây tường rào phân chia ngăn cách diện tích đất giữa ông L và bà P.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hai bên đương sự không phải chịu án phí DSST.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 15.372.000đ (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002224 ngày 08 tháng 10 năm 2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Kỳ Anh